

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23/10/2019

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bình

2. Bà Phạm Ngọc Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2019/QĐST- HNGĐ ngày 04/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Nh, sinh năm: 1986 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: số nhà 94/7, ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Cao Th, sinh năm: 1984 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: số nhà 94/7, ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/6/2019, các lời khai bổ sung được thể hiện trong hồ sơ nguyên đơn chị Lê Thị Nh trình bày:

Chị và anh Nguyễn Cao Th trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu thương yêu nhau trong thời gian khoảng 03 năm rồi tiến tới hôn nhân năm 2012, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, đây là hôn nhân lần đầu tiên của anh chị. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được hai năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Nh trình bày: Do anh Th ham chơi,

không quan tâm đến gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, chơi cờ bạc, lô đề, cá độ kéo dài nhiều năm. Bên cạnh đó anh chị kết hôn đã lâu nhưng chưa có con, đi khám bác sĩ bảo phải kiêng uống bia rượu để vợ chồng sớm có con nhưng anh Th không nghe những lời khuyên bảo của mọi người. Từ đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Do cuộc sống chung giữa chị và anh Th không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Quá trình chung sống anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 04/10/2019 chị có đơn xin giải quyết vắng mặt.

* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho anh Th, nhưng bị đơn anh Nguyễn Cao Th vẫn vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ.

* Các tài liệu, chứng cứ:

Nguyên đơn chị Lê Thị Nh cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: Bản tự khai; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Giấy đăng ký kết hôn (bản chính); Đơn xác nhận (bản chính); đơn xác nhận nơi cư trú (bản chính); Đơn xác nhận về mâu thuẫn (bản chính);

Tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được: Biên bản xác minh về nơi cư trú của anh Thạch (bản chính); Biên bản làm việc (bản chính).

* Quan điểm của Viện kiểm sát huyện C: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

Về nội dung: áp dụng Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 85, 89,91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 cho chị Nh và anh Th ly hôn; về con chung, tài sản chung và nợ chung: không xem xét;

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng: chị Lê Thị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Cao Th nên đây là vụ án về "Tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về tư cách tham gia tố tụng: chị Nh có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Th nên xác định chị Nh là nguyên đơn và anh Th là bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Cao Th có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: số nhà 94/7, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện C.

[3] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Lê Thị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại Tòa án nhân dân huyện C. Bị đơn anh Nguyễn Cao Th đã được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật TTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh và anh Th là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh và anh Nguyễn Cao Th đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào năm 2012; đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 22/3/2012, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nh nhận thấy:

Theo trình bày của chị Nh thì cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh Thạch ham chơi, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, lô đề, cá độ kéo dài nhiều năm, không nghe những lời khuyên bảo của mọi người. Anh chị đã sống ly thân nhau, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Tuy anh Th vắng mặt không có lời khai tại Tòa án, nhưng qua lời trình bày của chị Nh và các tài liệu, chứng cứ do chị Nh cung cấp để chứng minh mâu thuẫn vợ chồng thì thấy: giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh Th là người thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, lô đề, cá độ. Mặt khác, hai người không có sự chia sẻ và có sự vi phạm nghĩa vụ chung sống giữa vợ chồng quy định tại Điều 18 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Đồng thời anh Th không ra Tòa án làm việc theo các văn bản tố tụng của Tòa án đã tổng đạt cho anh, điều này thể hiện anh không muốn hàn gắn cuộc hôn nhân này. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã kéo dài thời gian hòa giải cho anh chị nhưng không thành, chị Nh vẫn kiên quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm với anh Th. Xét thấy anh chị đã sống ly thân nhau, tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 89 của Luật HN&GD năm 2000 chấp nhận cho chị Nh được ly hôn với anh Th.

[6] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chị Nh xác định không có, do anh Th vắng mặt không có lời khai nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS thì chị Nh phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 131 của Luật HNGĐ năm 2014; Điều 18; Điều 85; khoản 1 Điều 89, Điều 91 của Luật HNGĐ năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Nh.

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Cao Th.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

- Về án phí: chị Lê Thị Nh phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí LHST. Chuyển 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp thành tiền án phí (biên lai số 004929 ngày 21/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND, tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. C;
- Thi hành án dân sự H. C;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã X;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Khuyên